BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOÀ BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 66a/QĐ-ĐHHB

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y học cổ truyền

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 28/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Hoà Bình;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Y học cổ truyền của Trường Đại học Hòa Bình.

Điều 2. Chương trình đào tạo này được thực hiện từ năm học 2019-2020, là căn cứ để tổ chức, thực hiện, kiểm tra, thanh tra quá trình đào tạo.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, các cán bộ giảng dạy và sinh viên trong Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

NGND.PGS.TS. Tô Ngọc Hưng

Phần 3: Chương trình và kế hoạch đào tạo

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 66a/QĐ- ĐHHB ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

Tên chương trình	: Y học cổ truyền
Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: **Y học cổ truyền**
Mã số	: 7720115
Loại hình đào tạo	: Chính quy
Danh hiệu tốt nghiệp	: Bác sỹ y học cổ truyền

Chương trình đào tạo Ngành Y học cổ truyền được xây dựng dựa trên các căn cứ sau:

Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ nghị định số 32/2008/ NĐ -CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT về việc ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ và tiến sỹ;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Căn cứ khoa học, thực tiễn:

Đáp ứng đào tạo nhân lực Y học cổ truyền theo nhu cầu xã hội.

Ngành Y học cổ truyền đã được ban hành trong danh mục giáo dục đào tạo cấp IV của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ vào sự tham khảo chương trình đào tạo y học cổ truyền của các cơ sở đào tạo bậc đại học trong và ngoài nước;

Thực hiện chiến lược đào tạo đa ngành theo định hướng ứng dụng của Trường Đại học Hòa Bình.

1. Mục tiêu chung

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Bác sỹ y học cổ truyền có y đức, có kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở vững chắc; có kiến thức và kỹ năng cơ bản về y học hiện đại và y học cổ truyền; có khả năng tiếp thu thừa kế và phát triển vốn y cổ truyền, kết hợp được y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh và chữa bệnh, có khả năng tự học vươn lên để đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

* Những quy luật cơ bản về:

- Trình bày được lý luận cơ bản của y học cổ truyền, những kiến thức cơ bản về dược học y học cổ truyền.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản của y học hiện đại làm nền tảng kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.
- Cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý theo quan điểm y học cổ truyền.
- Sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khoẻ con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khoẻ bằng các phương pháp y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại.

* Những nguyên tắc cơ bản về chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh theo y học cổ truyền kết hợp với các phương tiện của y học hiện đại.

- Luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân.
- Phương pháp luận khoa học trong y học cổ truyền đối với công tác phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.

1.2.2. Kỹ năng

- Chẩn đoán và điều trị được các bệnh và chứng bệnh thường gặp bằng y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại.
- Phát hiện và xử trí ban đầu một số bệnh cấp cứu.
- Chỉ định và đánh giá được một số xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản để chẩn đoán và đánh giá hiệu quả điều trị các bệnh thường gặp.
- Làm được bệnh án y học cổ truyền và y học hiện đại bao gồm: chẩn đoán nguyên nhân, bát cương, tạng phủ, bệnh danh theo Lý, Pháp, Phương dược (khi dùng thuốc); theo Lý, Pháp, Kinh, Huyệt (khi châm cứu xoa bóp) để điều trị thích hợp cho từng bệnh nhân (biện chứng luận trị).

- Làm được các thủ thuật điều trị như : Châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh, thực hành bệnh viện (băng bó vết thương, cố định tạm thời, tiêm chích, lấy bệnh phẩm, chọc dò, thụt tháo...) bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại khi cần thiết.

- Làm một số thủ thuật (Bộ Y tế cho phép) chăm sóc bệnh nhân tại nhà và phục hồi chức năng tại cộng đồng bằng phương pháp y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại.

- Tham gia nghiên cứu khoa học và tiếp cận các vấn đề theo phương pháp luận khoa học của y học hiện đại và y học cổ truyền. Tham gia bồi dưỡng, đào tạo cán bộ y học cổ truyền.

- Tham gia thực hiện giáo dục sức khoẻ tại cộng đồng và trong các cơ sở y tế.

- Tham gia ngăn chặn, bao vây, phòng chống dịch bằng phương pháp y học cổ truyền và y học hiện đại.

- Tham gia và thực hiện các chương trình y tế tại cộng đồng, công tác dự phòng tại các cơ sở y tế nhất là chương trình y học cổ truyền như thừa kế, xã hội hoá y học cổ truyền, chăm sóc sức khoẻ ban đầu.

- Tham gia điều tra theo dõi để hiểu rõ tình hình sức khoẻ, dịch bệnh, các chỉ số sức khoẻ và thực trạng y học cổ truyền tại địa phương, đồng thời thực hiện các biểu mẫu hồ sơ thống kê liên quan.

- Đạt trình độ ngoại ngữ, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và tin học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2.3. Thái độ, hành vi.

- Tận tuỵ với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Khiêm tốn học tập vươn lên.

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức và ý thức phục vụ nhân dân

- Luôn học tập, cập nhất kiến thức đáp ứng nhu cầu đổi mới

- Có lòng yêu nghề, tinh thần cải tiến trong công việc được giao

- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác.

- Sẵn sàng tiếp nhận những ý kiến phê bình một cách tích cực.

- Tự tin, bản lĩnh và khẳng định năng lực

2. Chuẩn đầu ra

**** Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp***

Sinh viên tốt nghiệp Ngành Y học cổ truyền của Trường có thể làm việc tại các bệnh viện YHCT, khoa YHCT trong các bệnh viện, các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng và một số cơ sở có nhu cầu sử dụng bác sĩ y học cổ truyền.

Ngoài ra, có thể tham gia giám sát và đánh giá các công tác y học cổ truyền tại địa phương; Huy động cộng đồng, lồng ghép liên ngành để thực hiện chương trình y học cổ truyền và công tác sức khoẻ.

Khả năng học tập , nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng học tập đạt trình độ bác sĩ chuyên khoa cấp 1, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp 2, tiến sĩ y học cổ truyền.

2. Thời gian đào tạo: 06 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 188 tín chỉ (*không bao gồm kiến thức Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Kỹ năng mềm*)

- Khối kiến thức giáo dục đại cương: 25 tín chỉ
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 163 tín chỉ
  + Kiến thức cơ sở ngành: 18 tín chỉ
  + Kiến thức chuyên ngành: 137 tín chỉ
  + Tốt nghiệp: 8 tín chỉ

4. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- **Phương thức tuyển sinh**: Xét tuyển

  + Xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT QG: Theo quy định của Bộ GD&ĐT.

  + Xét tuyển theo Học bạ THPT: Tổng điểm trung bình 3 môn trong tổ hợp xét tuyển năm học lớp 12 đạt từ 20,0 điểm trở lên và điểm trung bình chung của các môn học dùng để xét tuyển không nhỏ hơn 6,0.

  + Xét tuyển sử dụng kết quả học thi THPT QG kết hợp với Kết quả xét tuyển Học bạ trên cơ sở đảm bảo chất lượng tuyển sinh của ngành khi vẫn còn chỉ tiêu tuyển sinh theo hai phương thức trên.
- **Tổ hợp xét tuyển**: A00, A01, B00, D90

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình Đào tạo theo học chế tín chỉ, sinh viên được tốt nghiệp khi tích lũy đủ số học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo. Thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 57/2012/TT ngày 27/12/2012 (Sửa đổi và bổ sung một số quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ).

Điều kiện tốt nghiệp: Kết thúc khóa học, sinh viên có đủ các điều kiện theo quy định được xét và công nhận tốt nghiệp.

6. Thang điểm: *Theo học chế tín chỉ*

Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với hệ số tương ứng đã được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần. Điểm học phần làm tròn đến một số thập phân.

Chuyển điểm thành điểm chữ và thang điểm 4 như sau :

STT	*Loại*	*Thang điểm 10*	*Thang điểm chữ*	*Thang điểm 4*
1	Đạt	8,5-10	A	4,0
2	Đạt	7,0 - 8,4	B	3,0
3	Đạt	5,5- 6,9	C	2,0
4	Đạt có điều kiện	4,0 - 5,4	D	1,0
5	Không đạt	Dưới 4,0	F	0,0

7. Nội dung chương trình

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Loại tiết					Môn học tiên quyết *(STT của môn học)*
				Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm	Tự học	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
7.1. Kiến thức giáo dục đại cương			**25**						
1	518YH01	Những nguyên lý CBCN Mác Lênin 1	2	30					
2	518YH02	Những nguyên lý CBCN Mác Lênin 2	3	45					
3	518YH03	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30					
4	518YH04	Đường lối CM ĐCSVN	3	45					
5	518YH05	Pháp luật đại cương	2	30					
6	518YH06	Tiếng Trung 1	3	45					
7	518YH07	Tiếng Trung 2	3	45					
8	518YH08	Tiếng Trung 3	3	45					
9	518YH09	Tin học đại cương	4	30			30		
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp									
	7.2.1	**Kiến thức cơ sở ngành**	**18**						
10	518YH10	Sinh học – Di truyền học	3	30			15		
11	518YH11	Lý sinh	3	30			15		
12	518YH12	Hóa học	3	30			15		
13	518YH13	Xác suất thông kê	3	45					
14	518YH14	Tâm lý Y học – Đạo đức Y học	3	45					
15	518YH15	Truyền thông – Giáo dục sức khỏe – Dân số học	3	45					

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Loại tiết					Môn học tiên quyết *(STT của môn học)*
				Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm	Tự học	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
	7.2.2. Kiến thức chuyên ngành		**137**						
16	518YH16	Giải phẫu – Phẫu thuật thực nghiệm	5	45			30		
17	518YH17	Mô phôi	3	30			15		
18	518YH18	Sinh lý	3	30			15		
19	518YH19	Hóa sinh	3	30			15		
20	518YH20	Vi sinh – Ký sinh trùng	3	30			15		
21	518YH21	Giải phẫu bệnh	2	22			8		
22	518YH22	Miễn dịch – Dị ứng	2	22			8		
23	518YH23	Sinh lý bệnh	2	22			8		
24	518YH24	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	2	15			15		
25	518YH25	Dược lý	2	15			15		
26	518YH26	Lý luận cơ bản YHCT	3	45			0		
27	518YH27	Dịch tễ học	2	15			15		
28	518YH28	Điều dưỡng cơ bản	2	15			15		
29	518YH29	Chẩn đoán hình ảnh	2	15			15		
30	518YH30	Nội cơ sở	3	30			15		
31	518YH31	Ngoại cơ sở	2	15			15		
32	518YH32	Nội bệnh lý YHHĐ	3	30			15		
33	518YH33	Ngoại bệnh lý YHHĐ	2	15			15		
34	518YH34	Phụ sản YHHĐ	2	15			15		
35	518YH35	Nhi khoa YHHĐ	2	15			15		
36	518YH36	Lao	2	15			15		
37	518YH37	Da liễu YHHĐ	2	15			15		
38	518YH38	Phục hồi chức năng	2	15			15		
39	518YH39	Thần kinh – Tâm thần	2	15			15		
40	518YH40	Tai mũi họng	2	15			15		
41	518YH41	Phương pháp NCKH	2	30					
42	518YH42	Ung thư	2	15			15		

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Loại tiết					Môn học tiên quyết *(STT của môn học)*
				Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm	Tự học	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
43	518YH43	Tiền lâm sàng YHCT và TLS điều dưỡng	3	15			30		
44	518YH44	Tổ chức và quản lý Y tế - Chương trình Y tế Quốc gia	2	30					
45	518YH45	Tác phẩm kinh điển về YHCT Việt Nam	2	30					
46	518YH46	Chế biến - Bào chế thuốc YHCT – Dược liệu	3	30			15		
47	518YH47	Thuốc cổ truyền	4	30			30		
48	518YH48	Phương tễ	3	30			15		
49	518YH49	Các phương pháp điều trị không dùng thuốc (Châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt)	6	60			30		
50	518YH50	Bệnh học ngũ quan	2	15			15		
51	518YH51	Bệnh học Lão khoa YHCT	2	15			15		
52	518YH52	Ôn bệnh (Truyền nhiễm YHCT)	2	15			15		
53	518YH53	Bệnh học Nhi YHCT	2	30					
54	518YH54	Bệnh học phụ sản YHCT	2	15			15		
55	518YH55	Bệnh học ngoại YHCT	2	30					
56	518YH56	Bệnh học nội YHCT 1+2	10	120			30		
57	518YH57	Da liễu YHCT	2	15			15		
58	518YH58	Thực tập nội YHCT	6				90		
59	518YH59	Thực tập ngoại YHCT	2				30		
60	518YH60	Thực tập Phụ khoa	2				30		

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Loại tiết					Môn học tiên quyết *(STT của môn học)*
				Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm	Tự học	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
61	518YH61	Thực tập Nhi khoa YHCT	2				30		
62	518YH62	Thực tập Châm cứu YHCT TT phòng khám	2				30		
63	518YH63	Thực tập Ngũ quan	2				30		
64	518YH64	Thực tập Lão khoa YHCT	2				30		
65	518YH65	Thực tập Dược YHCT	2				30		
66	518YH66	Chuyên đề lâm sàng	4				60		
67	518YH67	Thực tập cộng đồng	2				30		
7.3. Tốt nghiệp			**8**						
68	518YH68	Thực tập tốt nghiệp	4						
69	518YH69	Thực hành n. cứu tự chọn	4						
7.4. Kiến thức bổ trợ			**16**						
70	518YH70	Kỹ năng mềm	4						
71	518YH71	Giáo dục thể chất	4						
72	518YH72	Giáo dục quốc phòng	8						

8. Kế hoạch giảng dạy *(dự kiến)*

HỌC KỲ 1 - 17 tín chỉ:

TT	Học phần	Tín chỉ
1	Nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2
2	Tiếng Trung 1	3
3	Lý sinh	3
4	Hóa học	3
5	Pháp luật đại cương	2
6	Tin học đại cương	4
7	Giáo dục quốc phòng	
8	Kỹ năng mềm	4

HỌC KỲ 2 - 19 tín chỉ:

TT	Học phần	Tín chỉ
1	Nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3
2	Tiếng Trung 2	3
3	Giải phẫu – Phẫu thuật thực nghiệm	5
4	Sinh học – Di truyền học	3
5	Tác phẩm kinh điển y học cổ truyền	2
6	Lý luận cơ bản YHCT	3
7	Giáo dục thể chất	

HỌC KỲ 3 - 19 tín chỉ:

TT	Học phần	Tín chỉ
1	Tiếng Trung 3	3
2	Vi sinh – Ký sinh trùng	3
3	Mô phôi	3
4	Hóa sinh	3
5	Sinh lý	3
6	Miễn dịch - Dị ứng	2
7	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	2

HỌC KỲ 4 - 16 tín chỉ:

TT	Học phần	Tín chỉ
1	Điều dưỡng cơ bản	2
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
3	Tâm lý y học – đạo đức y học	3
4	Tổ chức và quản lý y tế	2
5	Sinh lý bệnh	2
6	Giải phẫu bệnh	2
7	Tiền lâm sàng YHCT và TLS điều dưỡng	3

HỌC KỲ 5 - 17 tín chỉ:

TT	Học phần	Tín chỉ
1	Đường lối cách mạng đường lối Đảng	3
2	Truyền thông – Giáo dục sức khỏe – Dân số học	3
3	Dược lý	2
4	Ngoại cơ sở	2
5	Nội cơ sở	3
6	Thực tập cộng đồng	2
7	Xác suất thống kê	3

HỌC KỲ 6 - 14 tín chỉ:

TT	Học phần	Tín chỉ
1	Nội bệnh lý y học hiện đại	3
2	Ngoại bệnh lý y học hiện đại	2
3	Phụ sản y học hiện đại	2
4	Nhi y học hiện đại	2
5	Nội bệnh lý y học hiện đại	3
6	Ngoại bệnh lý y học hiện đại	2

HỌC KỲ 7 - 14 tín chỉ:

TT	Học phần	Tín chỉ
1	Phục hồi chức năng	2
2	Ung thư	2
3	Chẩn đoán hình ảnh	2
4	Da liễu y học hiện đại	2
5	Lao	2
6	Thần kinh - Tâm thần	2
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2

HỌC KỲ 8 - 16 tín chỉ:

TT	Học phần	Tín chỉ
1	Tai mũi họng	2
2	Dịch tễ học	2
3	Bệnh học nhi y học cổ truyền	2
4	Bệnh học ngoại y học cổ truyền	2
5	Bệnh học phụ sản y học cổ truyền	2
6	Bệnh học ngũ quan	2
7	Thực tập nhi khoa y học cổ truyền	2
8	Thực tập phụ khoa	2

HỌC KỲ 9 - 17 tín chỉ:

TT	Học phần	Tín chỉ
1	Các phương pháp điều trị không dùng thuốc	6
2	Thuốc cổ truyền	4
3	Phương tễ	3
4	Thực tập ngoại y học cổ truyền	2
5	Thực tập ngũ quan	2

HỌC KỲ 10 - 15 tín chỉ:

TT	Học phần	Tín chỉ
1	Chế biến, bào chế thuốc cổ truyền	3
2	Bệnh học nội y học cổ truyền 1+2	10
3	Thực tập nội y học cổ truyền	2

HỌC KỲ 11 - 16 tín chỉ:

TT	Học phần	Tín chỉ
1	Bệnh học lão khoa y học cổ truyền	2
2	Ôn bệnh (truyền nhiễm y học cổ truyền)	2
3	Da liễu y học cổ truyền	2
4	Thực tập châm cứu	2
5	Thực tập lão khoa y học cổ truyền	2
6	Thực tập dược cổ truyền	2
7	Chuyên đề lâm sàng	4

HỌC KỲ 12 - 8 tín chỉ:

TT	Học phần	Tín chỉ
1	Thực tập tốt nghiệp	4
2	Thực tập nghiên cứu tự chọn	4

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình: Chương trình đào tạo Bác sĩ YHCT hệ 6 năm

- Thực tập, thực hành lâm sàng, thực tế tại cộng đồng

+ **Thực tập, thực hành lâm sàng:** Tổ chức thực tập tại phòng thực tập, phòng thí nghiệm; thực hành lâm sàng tại các bệnh viện theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế. Do yêu cầu nghề nghiệp để bảo đảm chất lượng đào tạo, Học viện có thể quy định điểm kết thúc môn học/ học phần là tổng hợp điểm lý thuyết và điểm thực tập hoặc tính 2 điểm độc lập.

+ **Thực tập cộng đồng:** Tổ chức thực tập cộng đồng sau khi sinh viên đã học các môn: Y tế công cộng

- Phương pháp dạy/ học:

+ Tăng cường vận dụng các phương pháp dạy/ học tích cực.

+ Đảm bảo sách giáo khoa và tài liệu tham khảo cho học viên.

+ Khuyến khích quá trình tự học và quy định thời gian tự học buổi tối cho học viên.

+ Lượng giá thuyền xuyên trong quá trình dạy học

- Kiểm tra, thi:

+ Kiểm tra sau mỗi đơn vị học trình

+ Thi sau mỗi môn học/ học phần

+ Cách tính điểm và xét tốt nghiệp: Theo quy chế của Bộ GD & ĐT, Bộ Y tế

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

TS. Đỗ Thế Lộc

PGS.TS. Hoàng Minh Chung

PGS.TS. Trần Thị Hồng Phương

TS. Ngô Quỳnh Hoa

TS. Bùi Thanh Hà

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

NGND.PGS.TS. Tô Ngọc Hưng